

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HNGĐ-PT**  
Ngày: 20/01/2020  
V/v “*Tranh chấp về Hôn nhân  
gia đình - Xin ly hôn, yêu cầu  
nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Hải

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thiện, ông Hoàng Ngọc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLPT-HNGĐ về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình – xin ly hôn, yêu cầu nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113 /2019/HNGĐ-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 607/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 415, ấp Hòa Long, xã Đ Th, huyện Th S, tỉnh A G.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Sơn 2, thị trấn N S, huyện Th S, tỉnh A G.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị Ngọc H – bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung án sơ thẩm

**Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:** Anh và chị Lê Thị Ngọc H sống chung với nhau vào khoảng năm 1998 đến 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn vào ngày 29/1/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh H không có công việc ổn định, không lo cho gia đình chu đáo nên chị H xem thường anh H, hai người đã không còn sống chung từ tháng 01/2018. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, anh H yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh, sinh ngày 18/2/2002 và Nguyễn Hoàng Bách Hợp, sinh ngày 18/01/2011. Hiện con đang sống với chị H. Sau khi ly hôn thống nhất giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**Bị đơn chị Lê Thị Ngọc H:** Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng chị H vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được. Sau đó chị có gửi đơn trình bày ý kiến và tại biên bản lấy lời khai ngày 03/9/2019 chị H trình bày: Chị H và anh H sống chung với nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn vào ngày 29/1/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh H có người phụ nữ khác bên ngoài, chị và anh H đã không còn tình cảm với nhau và đã không còn sống chung từ năm 2017. Nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị H không đồng ý mặc dù không còn tình cảm với anh H nhưng vì con chung năm nay đang học lớp 12 nếu ly hôn thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của con do đó không đồng ý ly hôn với anh H.

***Tại Bản án sơ thẩm số 113 /2019/HNGĐ-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu H.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu Hoàng được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 29/1/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh, sinh ngày 18/2/2002 và Nguyễn Hoàng Bách Hợp, sinh ngày 18/01/2011, anh H phải cấp dưỡng nuôi các con chung cụ thể là 745.000đ/ con tổng cộng hai con chung anh H cấp dưỡng là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng). Ngày cấp

đưỡng là ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/11/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh H không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh H và chị H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh H và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/10/2019 bà Lê Thị Ngọc H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bà muốn được đoàn tụ với chồng để cùng nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Lê Thị Ngọc H trình bày: Mặc dù sống ly thân, nhưng vẫn còn tình cảm với chồng và muốn con có cha và mẹ chăm sóc, dạy dỗ. Nên xin được đoàn tụ với ông H, mọi lỗi lầm của ông H tôi xóa bỏ hết, còn tôi sẽ sửa chữa cái sai của mình.

- Ông Nguyễn Hữu H trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bà H. Đề nghị xem xét y án sơ thẩm cho tôi được ly hôn với bà H, vì tôi đã suy nghĩ rất kỹ trước khi quyết định.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:** Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc H là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, bởi lẽ các đương sự đã có một thời gian dài suy nghĩ khi sống ly thân nhưng cả hai vẫn không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc H kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hương, thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Căn cứ vào quy định trên, thấy mục đích kết hôn nhằm xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Để đạt mục đích kết hôn, vợ chồng phải thực sự chung sống với nhau, cũng không buộc phải thường xuyên, liên tục suốt thời kỳ hôn nhân nhưng giữa ông bà khi xảy ra mâu thuẫn lại không có tiếng nói chung, không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ hôn nhân và ông H, bà H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ nhau và thực hiện các công việc trong gia đình. Từ những phân tích trên đã có đủ căn cứ để cho ly hôn theo yêu cầu của một bên. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Hữu H đối với bà Lê Thị Ngọc H là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là phù hợp với quy định của pháp luật để HĐXX phúc thẩm xem xét. Vì vậy, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 113 /2019/HNGĐ-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 29/1/2002 của Ủy ban nhân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh, sinh ngày 18/2/2002 và Nguyễn Hoàng Bách Hợp, sinh ngày 18/01/2011, anh H phải cấp dưỡng nuôi các con chung cụ thể là 745.000đ/ con tổng cộng hai con chung anh H cấp dưỡng là 1.490.000đ (*Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*). Ngày cấp dưỡng là ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/11/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi

Anh H không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh H và chị H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh H và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí

+ Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000310 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh H phải đóng thêm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

+ *Án phí phúc thẩm*: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000433 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND và THA huyện Thoại Sơn;
- Tòa GD & NCTN;
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG;
- Đương sự “Đề thi hành”;
- Lưu VP Tòa án tỉnh AG & Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Hải**

**CÁC THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Hải - Ngô Ngọc Phỉ**